

**TỔNG HỢP CÁC TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH
KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẠI ĐÔ THỊ THUỘC THỊ TRẤN TRẢNG BOM**

ĐVT: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường đường phố	Giá đất 2015 -2019				Giá đất ở 2015 -2019 điều chỉnh				Giá đất 2015 -2019 điều chỉnh				Ghi chú
		VT1	VT2	VT3	VT4	VT1	VT2	VT3	VT4	VT1	VT2	VT3	VT4	
V	THỊ TRẤN TRẢNG BOM													
4	Đường 30 tháng 4													
	Đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa					1.800	1.000	800	500	900	500	400	250	Thêm đoạn do đường mới làm giá bằng khoảng 70% đoạn cũ
8	Đường Bùi Thị Xuân	800	450	350	200	1.600	900	700	400	800	450	350	200	Đề xuất tăng do để phù hợp với mức giá thị trường và phù hợp với Quốc Lộ 1 (trừ những đoạn đã có đường song hành)
30	Đường Nguyễn Hoàng													
	- Đoạn từ Quốc lộ 1 A đến đường Hùng Vương	1.000	650	500	350	2.000	1.600	1.000	700	1.000	800	500	350	Đề xuất tăng do để phù hợp với vị trí 2 Quốc Lộ 1 (trừ những đoạn đã có đường song hành)
36	Đường Nguyễn Tri Phương	800	600	450	230	2.000	1.600	900	450	1.000	800	450	230	Đề xuất tăng do để phù hợp với mức giá thị trường và phù hợp với Quốc Lộ 1 (trừ những đoạn đã có đường song hành)
44	Đường Trần Nguyên Hãn	650	400	300	200	1.600	900	600	400	800	450	300	200	Đề xuất tăng do để phù hợp với mức giá thị trường và phù hợp với Quốc Lộ 1 (trừ những đoạn đã có đường song hành)
49	Đường Trường Chinh													
	- Đoạn từ QL 1 đến đường 2/9	1.350	600	450	300	2.700	1.600	900	600	1.350	800	450	300	Đề xuất tăng do để phù hợp với vị trí 2 Quốc Lộ 1 (trừ những đoạn đã có đường song hành)
50	Đường Trương Định	800	700	450	180	2.000	1.600	900	350	1.000	800	450	180	Đề xuất tăng do để phù hợp với mức giá thị trường và phù hợp với Quốc Lộ 1 (trừ những đoạn đã có đường song hành)
54	Đường Trảng Bom-Đôi 61 (từ QL1A đến giáp ranh xã Đôi 61)	800	550	480	300	2.000	1.600	950	600	1.000	800	480	300	Đề xuất tăng do để phù hợp với mức giá thị trường và phù hợp với Quốc Lộ 1 (trừ những đoạn đã có đường song hành)